

Bản án số: 322/2026/HS-ST
Ngày: 16/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuất – Giáo viên
Ông Dương Đắc Hà – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Quang Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 342/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh ngày: 14/3/2009. Khi phạm tội 17 tuổi 25 ngày. Căn cước công dân số: 015309009760. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký thường trú: **Thôn B, xã K, tỉnh Lào Cai**. Nơi ở trước khi bị bắt: **Thôn Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Họ tên bố: Không rõ. Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982. Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: 99168026/PV06 ngày 02/6/2026 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H** (số giam: 2325H2/M2).

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người giám hộ cho bị cáo **L**: Bà **Nguyễn Thị T1** – Bí thư **Ban** và bà **Nguyễn Thị T** (Mẹ bị cáo).

(Bà **T1**, bà **T** đều có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo **L**: Ông **Nguyễn Văn L1** – Trợ giúp viên pháp lý – **Trung tâm T3**.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm công tác xã hội **xã Đ**: Bà **Giang Thị Phương H** – Chuyên viên

phòng Văn Hóa - Xã hội xã Đ.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/4/2026, Nguyễn Thị Ngọc L liên hệ với Trương Quang V qua ứng dụng Messenger để hẹn gặp V, V đồng ý và bảo L đến nhà nghỉ L4 gặp mặt. Sau đó, L đi taxi từ xã Đ, Hà Nội đến nhà nghỉ L5, V mang theo ma túy tổng hợp loại “đá” và “ngựa” (03 viên) cùng 01 bộ công, bật lửa đến nhà nghỉ L4 rồi thuê phòng 306. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, L đến nhà nghỉ L4 rồi đi lên phòng 306. Tại đây, V lấy toàn bộ số ma túy vừa mang theo bỏ vào công thủy tinh rồi châm lửa đốt. Sau đó, L và V thay nhau hít khói ma túy nhiều lần. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đang cùng V sử dụng ma túy tại phòng 306 nhà nghỉ L4 thì L nhận được tin nhắn của đối tượng tên T2 qua ứng dụng M, T2 hỏi mua của L “một chỉ ke và 02 viên kẹo”, L hỏi V thì V báo giá bán là 2.900.000 đồng. Sau đó L thông báo lại cho T2 giá bán số ma túy trên là 2.900.000 đồng và 200.000 đồng tiền công của L, tổng số tiền là 3.100.000 đồng, T2 đồng ý và thỏa thuận sẽ thanh toán trước 3.000.000 đồng, còn 100.000 đồng sẽ thanh toán khi T2 nhận ma túy, L đồng ý.

Sau đó, V gửi cho L qua ứng dụng Messenger mã QR tài khoản Ngân hàng tại ngân hàng M1 đứng tên Trương Quang V. L chuyển tiếp hình ảnh mã QR này cho T2. Một lúc sau, tài khoản của V nhận được số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản tại Ngân hàng T4 số 7818021999 đứng tên Dang Van Q. Sau khi nhận được tiền, V đưa cho L 100.000 đồng tiền công của L rồi một mình đi mua ma túy, còn L đợi V tại nhà nghỉ L4. Sau khi mua được ma túy, V quay lại nhà nghỉ Lakeside Đại L2 và đưa cho L số ma túy trên. L cất số ma túy trên vào túi xách cá nhân rồi đi taxi về khu vực xã Đ, thành phố Hà Nội còn V trả phòng rồi đi về nhà tại tổ dân phố T, phường X, tỉnh Phú Thọ. Trên đường về, V đã đập vỡ công thủy tinh rồi vứt cùng bật lửa.

Trên đường về, L hẹn T2 để giao ma túy thì được T2 hẹn gặp và giao dịch mua bán ma túy tại khu vực gần số H đường Đ, thôn S, xã Đ, TP Hà Nội. Khoảng 22h cùng ngày, L bắt taxi do anh Nguyễn Đình H1 là lái xe taxi đến điểm hẹn. Đến nơi, L đang ngồi trên xe đợi T2 thì bị tổ Công tác của Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Trương Quang V để làm rõ nội dung vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Ngọc L và Trương Quang V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

- Của Nguyễn Thị Ngọc L:

+ 01 túi nilong màu trắng, kích thước (5x7)cm bên trong chứa 02 viên nén hình bầu dục màu da cam và tinh thể màu trắng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, số IMEI 1: 353846101159720, số IMEI 2: 353846101235264, tình trạng đã qua sử dụng.

Kết quả kiểm tra điện thoại của L thu giữ các tin nhắn trên ứng dụng Messenger với V và T2 phù hợp với nội dung vụ việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh tìm chất ma túy qua nước tiểu của **L** và **V**, kết quả **L** và **V** đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 3477/KL-KTHS ngày 18/4/2026 của **Phòng K – Công an thành phố H**. Kết luận:

+ 02 viên nén hình bầu dục màu da cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,888 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,823 gam.

+ Trong mẫu nước tiểu của **Nguyễn Thị Ngọc L** thu ngày 08/4/2026 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình giám định, cơ quan giám định đã lấy 0,199 gam chất ma túy loại MDMA làm mẫu giám định và 0,046 gam chất ma túy loại Ketamine làm mẫu giám định, còn lại 0,689 gam chất ma túy loại MDMA và 0,777 gam ma túy loại Ketamine được niêm phong và hoàn trả cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự - Khu vực 7 để xử lý theo quy định pháp luật.

Trong vụ án trên bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc L** là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Ngày 12/5/2026, Cơ quan CSĐT – **Công an thành phố H** đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số D6059/QĐ-CSMT đối với bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc L** theo quy định tại Điều 143 Luật tư pháp người chưa thành niên. Đối với bị cáo **Trương Quang V**, người liên quan, đối tượng tên **T2** hỏi mua ma túy của **L**, Cơ quan CSĐT – **Công an H** tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-KV7 ngày 04/6/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc L** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc L** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc L** từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín trên mép gián có chữ ký của **Nguyễn Thị Ngọc L**, cán bộ lập biên bản **Vũ Thành L3**, phó bí thư **đoàn xã Đ Nguyễn Trung Đ**, giám định viên **Nguyễn Thị T2**.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, có số IMEI1: 53846101159720, IMEI2: 53846101235264 có lắp

sim (Bị khóa màn hình không mở được, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong).

- Truy thu số tiền 100.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí với viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không xác định được bố, mẹ lại đi làm xa nên không được quản lý chặt chẽ vì vậy, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

- Người giám hộ cho bị cáo là bà Nguyễn Thị T phát biểu: Thời gian bị cáo bị bắt, bà bận đi làm ăn xa nên không tham gia được, hôm nay bà chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên; Bà Nguyễn Thị T1, Bí thư Ban phát biểu: Bà xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên.

- Người làm công tác xã hội xã Đ phát biểu: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2026, tại thôn S, xã Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,888 gam chất ma túy loại MDMA và 0,823 gam chất ma túy loại Ketamine, mục đích để bán cho đối tượng tên T2 thì bị Tổ công tác Công an xã Đ, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt giữ.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 - BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

.....;

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín trên mép giấy có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc L, cán bộ lập biên bản Vũ Thành L3, phú bí thư đoàn xã Đ Nguyễn Trung Đ, giám định viên Nguyễn Thị T2 bên trong có chứa ma túy.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, có số IMEI1: 53846101159720, IMEI2: 53846101235264 có lắp sim 0358859176.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Ngọc L, quá trình điều tra xác định: L không được bàn bạc, không phải đóng góp hay thực hiện hành vi giúp sức gì nên L tham gia với vai trò là người thụ hưởng. Đồng thời, Nguyễn Thị Ngọc L không thuộc đối tượng bị xử lý theo quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L theo quy định.

[8] Trong vụ án trên, Nguyễn Thị Ngọc L là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, ngày 12/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số D6059/QĐ-CSMT đối với L theo quy định tại Điều 143 Luật tư pháp người chưa thành niên. Đối với Trương Quang V, người liên quan, đối tượng T2 hỏi mua ma túy của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo phải chịu án phí và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc L** 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín trên mép gián có chữ ký của **Nguyễn Thị Ngọc L**, cán bộ lập biên bản **Vũ Thành L3**, phó bí thư **đoàn xã Đ Nguyễn Trung Đ**, giám định viên **Nguyễn Thị T2** bên trong có chứa ma túy.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, có số IMEI1: 53846101159720, IMEI2: 53846101235264 có lắp sim 0358859176.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2026 giữa **Công an thành phố H** và Thi hành **án dân sự thành phố H**).

- Truy thu số tiền 100.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo **L**.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

